TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2018/HS-ST
Ngày: 09 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Văn Ngầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

Ông **Đinh Hữu Cải**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Chung** – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C,** sinh năm 1951, tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số căn cước công dân: 072051000215; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Võ Thị H (đã chết); con: Có 05 người, người lớn nhất sinh năm 1973, người nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính và bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp X, xã S, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 25/6/2018, sau khi đã uống rượu Lê Văn D, sinh năm 1971, ngụ Ấp X, xã S, huyện C, đi đến nhà Nguyễn Văn C ngụ cùng ấp, thấy C đang xem ti vi trong nhà nên D kêu Có ra ngoài sân nói chuyện, D dùng những lời lẽ thiếu tế nhị, kêu C bằng "mày", sau đó D dùng cây đánh vào đầu C nhưng không gây thương tích. Sau khi bị D đánh C chạy vào nhà lấy 01 cây rựa chạy ra chém ngang hướng từ phải sang trái 01 cái trúng vào vai trái của D gây thương tích cho D. D được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh đến ngày 06/7/2018 xuất viện.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

* Kết quả giám định: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/2018/TgT ngày 30/7/2018 của Trung Tâm pháp y thuộc sở y tế Tây Ninh kết luận Lê Văn D có 01 vết sẹo hình chữ V vùng vai cánh tay trái, kích thước 22,5 x 0,2 cm và đứt cơ Delta lành tốt; Gãy 1/3 trên xương cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn D do thương tích gây nên hiện tại là 27%.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- Thu giữ 01 cây rựa dài 58 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 25 cm, cán gỗ tròn dài 33 cm.

* Về bồi thường thiệt hại: Nguyễn Văn C đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, Lê Văn D đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại cho Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSTC ngày 16 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo C về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn

C từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm về tội "Cố ý gây thương tích".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ghi nhận bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xử lý vật chứng, đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 25/6/2018, sau khi uống rượu say Lê Văn D đi đến nhà Nguyễn Văn C đang tạm trú tại Ấp X, xã S, huyện C, kêu Có ra ngoài sân nói chuyện, thì Dùng những lời lẽ không tế nhị đối với bị cáo C, đồng thời D dùng cây đánh vào đầu Có nhưng không gây thương tích. Sau khi bị D đánh Có chạy vào nhà lấy 01 cây rựa là hung khí nguy hiểm chém ngang 01 cái trúng vào vai trái của D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo C cha ruột là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba; bị hại cũng có một phần lỗi, gây sự, dùng những lời lẽ không tôn trọng và đánh bị cáo trước, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo C nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, bị cáo nhất thời phạm tội, nguyên nhân xuất phát từ lỗi của bị hại có hành vi dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng và đánh bị cáo trước; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại Lê Văn D không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo C hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội.

[5] Đối với hành vi của Lê Văn D dùng cây đánh bị cáo Nguyễn Văn C nhưng không gây thương tích nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 cây rựa dài 58 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 25 cm, cán gỗ tròn dài 33 cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo C đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, Lê Văn D đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho được hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

2.1 Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa dài 58 cm trong đó lưỡi bằng kim loại dài 25 cm, cán gỗ tròn dài 33 cm.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2.2 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, bị hại Lê Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại (ông D) có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu